

RỦI RO TRONG TIÊU THỤ GÀ ĐỒI HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Mai Thị Huyền^{1,2*}, Phạm Văn Hùng³

¹NCS Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
²Khoa Kinh tế - Tài chính, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang
³Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email*: maihuyen77.ktnlbg@gmail.com

Ngày nhận bài: 07.12.2015

Ngày chấp nhận: 18.03.2016

TÓM TẮT

Mặc dù, huyện Yên Thế đã phát huy được lợi thế đặc biệt về chăn nuôi gà đồi, mỗi năm xuất bán từ 13-15 triệu con gà thương phẩm, đạt giá trị sản xuất khoảng 1.450 tỷ đồng. Tốc độ phát triển đàn gà thương phẩm của Yên Thế nhanh nhất tỉnh Bắc Giang, và có quy mô lớn nhất toàn quốc. Kết quả đánh giá cho thấy, sản phẩm tiêu thụ trên 90% qua tư thương, chủ yếu gà lông, trên thị trường tiêu thụ trong nước, chưa có xuất khẩu. Liên kết giữa sản xuất - chế biến - tiêu thụ còn hạn chế, các cơ sở chế biến, giết mổ hoạt động chưa hiệu quả. Hộ chăn nuôi bị ép giá, nhất là khi bị ảnh hưởng của dịch bệnh (từ tháng hai đến tháng tư và tháng tám hàng năm). Rủi ro xảy ra, hộ chăn nuôi thua lỗ. Bài viết này tập trung làm rõ thực trạng rủi ro trong tiêu thụ gà đồi ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang những năm gần đây. Trên cơ sở sử dụng các phương pháp thu thập số liệu bằng lấy mẫu phân tầng, phân tổ thống kê, thống kê mô tả và phân tích các yếu tố ảnh hưởng bằng các phương pháp phân tích định tính, định lượng, bài viết đề xuất một số giải pháp quản lý nhằm giảm thiểu rủi ro trong tiêu thụ gia cầm nói chung, gà đồi nói riêng của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cho những năm sau này.

Từ khoá: Quản lý rủi ro, tiêu thụ gà đồi.

Risk Situation In Hill-Chicken Consumption In Yen The District, Bac Giang Province

ABSTRACT

Yen The district of Bac Giang province has exploited its advantages for commercial chicken production. As a result, about 13 to 15 millions chicken valued at VND 1,450 billions have been sold annually at the market. The number of chickens in Yen The has grown at the highest rate in the province with largest population in the country. It has been found that a market for chickens is unstable and under pressure of imported poultry products. Ninety percent of chickens in the district have been sold to private traders, mainly live weight chickens for the domestic market and export of chickens has not been observed. There were weak linkages of production, processing, and consumption. In addition, slaughter houses and processing units have operated at low level of efficiency. Chicken farm households often have to accept a price given by the private traders, especially when chicken production are affected by diseases (occurring on February to April and August each year). It has been observed that households have suffered losses from diseases. The paper reports the risk of chicken market in Yen The district, Bac Giang province in recent years. Based on methods of stratified sampling, qualitative and quantitative methods, and the analysis of factors affecting chicken selling, a set of solutions were proposed for risk management and minimizing risk of chicken selling in Yen The district, Bac Giang province in the future.

Keywords: Chicken selling, risk management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghề chăn nuôi gà ở nước ta đã tồn tại từ rất lâu đời và có những đóng góp quan trọng trong nguồn thu của các hộ dân. Từ hình thức

chăn nuôi nhỏ lẻ chủ yếu phục vụ cho mục đích tự cấp tự túc và nhu cầu tài chính đột xuất của nông hộ, đến nay chuyển dần sang hình thức chăn nuôi trang trại, gia trại với quy mô hàng vạn con, sản xuất theo hướng hàng hoá. Điều

này kéo theo những thách thức trong quản lý tiêu thụ, nguy cơ dịch bệnh luôn tiềm ẩn. Theo thống kê của Cục Thú y trong 5 năm (2008 - 2012), bệnh dịch phát sinh lớn nhất từ tháng 2 đến tháng 3 (cả nước có 204 ổ dịch) và tháng 8 (có 95 ổ dịch được công bố). Năm 2012 được đánh giá là năm có dịch bệnh lớn nhất kể từ năm 2008 đến nay (Nguyễn Ngọc Tiến, 2013). Giá bán sản phẩm gia cầm không ổn định cộng với giá thành các sản phẩm chăn nuôi trong nước nói chung, gia cầm nói riêng cao hơn các sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực cũng làm cho ngành chăn nuôi thời gian qua thêm khó khăn hơn do chịu tác động sức ép của các sản phẩm nhập khẩu. Theo số liệu tổng hợp của Tổng cục Hải quan, sản phẩm thịt nội tạng, phụ phẩm gia súc, gia cầm tính đến tháng 11 năm 2013, Việt Nam đã nhập khẩu khoảng 81 ngàn tấn thịt gia súc, gia cầm; trong đó lượng thịt gia cầm nhập khẩu chiếm khoảng 70% (Bộ Nông nghiệp & PTNT, 2013). Trong thời gian tới, việc thực hiện các hiệp định thương mại sẽ có nhiều mặt hàng nhập khẩu, trong đó có sản phẩm chăn nuôi được miễn trừ thuế. Đây là yếu tố bất lợi trong cạnh tranh đối với sản phẩm gia cầm trong nước nếu ngành chăn nuôi không có những thay đổi mang tính chiến lược cả trong ngắn và dài hạn.

Huyện Yên Thế là địa phương có tốc độ phát triển đàn gà thương phẩm nhanh nhất tỉnh Bắc Giang. Dựa trên những thế mạnh sẵn có, huyện đã phát huy được lợi thế đặc biệt về chăn nuôi gia cầm. Theo số liệu thống kê, năm 2013, tổng đàn gia cầm của huyện Yên Thế đạt trên 4,88 triệu con (trong đó đàn gà trên 4,5 triệu con). Sau gần 10 năm (từ 2005), số gia cầm của huyện tăng gần 5 lần; mỗi năm xuất bán từ 13-15 triệu con gia cầm thương phẩm, đạt giá trị sản xuất khoảng 1.450 tỷ đồng (năm 2013). Trong những năm gần đây, Yên Thế đã trở thành một huyện có tổng đàn gia cầm lớn nhất toàn quốc (Phòng Thống kê huyện Yên Thế, 2013).

Cùng với sự phát triển về quy mô, nông hộ và trang trại chăn nuôi phải đối mặt với dịch bệnh có nguy cơ tái phát trở lại và rủi ro do sản phẩm gia cầm rớt giá. Khâu tiêu thụ sản phẩm

gia cầm chủ yếu vẫn do tư thương đảm nhận nên tình trạng ép cấp, ép giá vẫn diễn ra, nhất là khi dịch bệnh xảy ra hay có sự biến động bất lợi của thị trường, bên cạnh đó là vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, cạnh tranh với các sản phẩm gia cầm nhập khẩu... Do chưa có chính sách, biện pháp điều tiết tốt lợi ích giữa các tác nhân tham gia trong chuỗi giá trị sản phẩm chăn nuôi nên người sản xuất vẫn gánh chịu thua thiệt. Việc tiêu thụ sản phẩm gặp rủi ro đồng nghĩa phải đối mặt với nguy cơ thua lỗ. Các hộ chăn nuôi gà tại huyện Yên Thế cũng không nằm ngoài quy luật này. Bài báo này nhằm mục tiêu phân tích thực trạng rủi ro trong tiêu thụ gà đồi của các hộ nông dân huyện Yên Thế, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp quản lý rủi ro trong tiêu thụ gà đồi, nhằm giảm thiểu thua lỗ cho các hộ chăn nuôi, hướng tới phát triển chăn nuôi gà bền vững tại địa bàn nghiên cứu trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chọn điểm nghiên cứu: Ba xã chăn nuôi gà đồi đại diện cho huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là xã Đồng Tâm, Tiến Thắng, Phồn Xương được lựa chọn với các lý do sau:

(i) Cơ cấu đàn gà của các xã này chiếm một tỷ lệ khá lớn trong cơ cấu đàn gà trong toàn huyện;

(ii) Có quy mô đàn gà thương phẩm đa dạng từ quy mô nhỏ dưới 500 con đến quy mô lớn trên 1000 con;

(iii) Trong định hướng của tỉnh Bắc Giang và huyện Yên Thế thì các xã này là các vùng chăn nuôi gà trọng điểm của toàn huyện trong thời gian tới.

Chọn mẫu nghiên cứu: Để đánh giá trên nhiều góc độ và tổng quan nhất về tình hình tiêu thụ, chúng tôi lựa chọn đối tượng điều tra như sau: Cán bộ huyện, cán bộ xã, các hộ chăn nuôi gà, các tư thương tiêu thụ.

Ngoài ra, chúng tôi còn áp dụng phương pháp khảo cứu, phỏng vấn nhanh các cơ sở cung cấp thức ăn chăn nuôi và dịch vụ thú y.

Căn cứ vào tình hình chăn nuôi gà đồi của huyện Yên Thế, để đảm bảo tính khách quan và đại diện, chúng tôi tiến hành phân loại các hộ

điều tra theo quy mô chăn nuôi thành 3 nhóm, sau đó chọn ngẫu nhiên các loại hộ ở 3 xã điều tra, điều tra tổng số 120 hộ chia ra ba nhóm, mỗi nhóm điều tra 40 hộ.

+ Hộ nhóm 1: quy mô chăn nuôi < 500 con/lúa (tối thiểu là 100 con trở lên).

+ Hộ nhóm 2: quy mô chăn nuôi từ 500 con/lúa đến 1.000 con/lúa.

+ Hộ nhóm 3: quy mô chăn nuôi > 1.000 con/lúa.

Xử lý và phân tích số liệu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng chủ yếu phương pháp phân tổ thống kê, phương pháp thống kê mô tả và phương pháp so sánh. Công cụ sử dụng để xử lý số liệu là phần mềm Excel. Thông qua phương pháp phân tích so sánh có sự kết hợp của các chỉ tiêu liên quan, phân tích điểm mạnh, điểm yếu để làm rõ thực trạng và nguyên nhân rủi ro trong tiêu thụ gà đồi.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình chăn nuôi gà tại huyện Yên Thế

3.1.1. Kết quả chăn nuôi gà của huyện Yên Thế

Chăn nuôi gà chiếm trên 90% số lượng tổng đàn gia cầm của huyện, chủ yếu là gà thương phẩm. Qua ba năm thực hiện dự án xây dựng thương hiệu “Gà đồi Yên Thế”, việc mở rộng quy mô chăn nuôi gà đồi đã phát triển mạnh, tăng thu nhập cho người nông dân. Theo số liệu thống kê của huyện Yên Thế, hiện nay có 4 giống gà chủ yếu là gà Ri lai, gà Mía, gà Lai Hồ và gà Chọi, trong đó 2 giống chủ lực là gà Ri lai (chiếm khoảng 40% hộ chăn nuôi và sản lượng xuất bán gần 7 ngàn tấn), gà Mía Lai (chiếm khoảng 55% hộ chăn nuôi và sản lượng xuất bán trên 9 ngàn tấn). Những giống này được đánh giá là giống có ngoại hình đẹp, chất lượng thịt gà thơm, ngon. Hàng năm các hộ trong huyện cung cấp ra thị trường 13 - 15 nghìn con gà. Thị trường tiêu thụ gà lông chủ yếu ở trong nước, chưa có sản phẩm xuất khẩu. Qua điều tra, khảo sát, sản phẩm gà đồi Yên Thế được tiêu thụ tại các thị trường trong tỉnh chiếm khoảng 40-50% sản lượng gà

thương phẩm; số còn lại khoảng 50-60% sản lượng tiêu thụ ngoài tỉnh như: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn... (Sở Công thương tỉnh Bắc Giang, 2014). Tuy nhiên, khâu tiêu thụ đang phụ thuộc nhiều vào tư thương, chênh lệch lớn giữa giá bán sản phẩm gà đồi xuất chuồng và giá bán tiêu dùng trên các thị trường, tác động của dịch bệnh gia cầm trong nước làm sản phẩm gia cầm rớt giá. Kết quả là người chăn nuôi bị thua lỗ, quy mô chăn nuôi bị thu hẹp.

3.1.2. Tình hình chăn nuôi gà đồi của hộ điều tra

Kinh nghiệm và kỹ thuật chăn nuôi, địa bàn đang là lợi thế riêng của vùng trong chăn nuôi gà đồi. Theo kết quả điều tra các nhóm hộ chăn nuôi gia cầm của huyện, độ tuổi trung bình của chủ hộ là 48,41 và có kinh nghiệm chăn nuôi trên 7 năm. Việc nuôi gối lứa là cơ sở để hộ tăng số lượng gia cầm nuôi. Điều này dễ dàng hơn đối với nhóm hộ có quy mô vừa từ 500 - 1.000 con và thuận lợi về diện tích chuồng trại. Việc tăng hệ số quay vòng trong chăn nuôi gà đồi (số lứa/năm) là khó khăn hơn nếu không đủ diện tích chăn thả và điều kiện để đầu tư cho chăn nuôi. Tuy nhiên, giá thành sản phẩm khá cao do chi phí thức ăn chăn nuôi, chi phí thuốc thú y cao, trong khi đó giá bán sản phẩm đầu ra thiếu tính ổn định, đây là thách thức không nhỏ đối với các hộ chăn nuôi, đặc biệt là các hộ chăn nuôi có quy mô lớn.

3.2. Rủi ro khi tiêu thụ sản phẩm gà đồi

3.2.1. Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Trong thời gian qua thị trường tiêu thụ gà thương phẩm có sự biến động mạnh, được mùa thường rớt giá, đó là nỗi lo của người chăn nuôi. Mặc dù vậy từ năm 2012 đến năm 2014, số lượng gà thương phẩm tiêu thụ tại các thị trường trong nước đều tăng lên, chứng tỏ sản phẩm gà đồi Yên Thế đang dần khẳng định được thương hiệu và lòng tin của người tiêu dùng, nhất là các thị trường đòi hỏi chất lượng cao như Hà Nội, Quảng Ninh. Tại Hà Nội, sản phẩm được tập kết tại chợ Hà Vỹ, Chương Mỹ, Hà Đông, chợ đầu mối Bắc Thăng Long - Nội Bài và

các chợ nhỏ khác. Hiện nay, sản phẩm gà đồi Yên Thế được tiêu thụ ở 17 - 18 tỉnh, thành trong cả nước (Hoàng Văn, 2014). Tuy nhiên, thị trường thiếu tính ổn định, chăn nuôi mang tính tự phát, việc gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ còn hạn chế, sản phẩm tiêu thụ trên 90% là gà lông, sản phẩm chế biến rất hạn chế, khoảng 10% sản phẩm gà giết mổ được các cơ sở giết mổ cung cấp cho các nhà hàng, siêu thị. Năm 2013, thị trường Hà Nội là thị trường lớn nhất của sản phẩm gà đồi Yên Thế, song lại bị giảm vào đầu năm 2014 do tác động của dịch bệnh và cạnh tranh về giá đối với sản phẩm nhập khẩu. Cần phải có chính sách khẳng định thương hiệu để giữ vững thị trường tiêu thụ.

3.2.2. Rủi ro về giá

Huyện Yên Thế giáp tỉnh Lạng Sơn có biên giới với Trung Quốc nên việc nhập lậu sản phẩm

gia cầm giá rẻ khó kiểm soát. Bên cạnh đó tác động của dịch bệnh gia cầm làm cho sản phẩm gà đồi rớt giá, nhiều thời điểm bị thua lỗ. Đặc biệt có sự biến động rất lớn vào tháng hai đến tháng tư và tháng bảy, tháng tám hàng năm là do ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Dịch cúm gia cầm đầu năm 2012, mặc dù huyện làm tốt công tác phòng dịch song giá gà vào thời điểm tháng ba bình quân chỉ khoảng 39 - 40 nghìn đồng/kg. Đầu năm 2014, có thời điểm giá gà xuống tới 35 - 40 nghìn đồng/kg. Với mức giá này, hộ chăn nuôi thua lỗ, điều này dẫn đến có khoảng 20% hộ chăn nuôi bỏ trống chuồng và đa số các hộ đều giảm qui mô đàn (Nguyễn Trường, 2014). Từ cuối tháng 5/2014, giá gà đã tăng lên và đạt mức giá 65 - 70 nghìn đồng/kg, hộ chăn nuôi lại bắt đầu tái đàn, khoảng 300 nghìn con gà đã được đưa vào chăn nuôi (Nguyễn Trường, 2014).

Bảng 1. Quy mô đàn gia cầm của huyện

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	2012/2011 (%)	2013/2012 (%)	BQ (%)
1. Số lượng gia cầm (nghìn con)	4.804	4.799	4.888	99,90	101,85	100,88
Trong đó: Gà	4.643	4.537	4.615	97,72	101,72	99,72
Vịt, ngan, ngỗng (nghìn con)	161	262	273	162,73	104,20	133,46
2. Sản lượng thịt hơi gia cầm xuất chuồng (tấn)	16.021	18.116	18.520	113,08	102,23	107,71
Trong đó: Thịt gà (tấn)	15.561	17.015	17.632	109,34	103,63	106,49
3. Trứng (nghìn quả)	15.116	14.653	16.324	96,94	111,40	104,17

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Yên Thế, 2013

Bảng 2. Quy mô và kết quả chăn nuôi gà đồi của hộ năm 2013

Diễn giải	ĐVT	BQ chung (n = 120)	Chia ra		
			Hộ nhóm I (n = 40)	Hộ nhóm II (n = 40)	Hộ nhóm III (n = 40)
1. Số gà chăn nuôi BQ/1 lứa	Con	771	323	585	1.406
2. Số gà xuất chuồng BQ/1 lứa	Con	698	288	539	1.268
3. Tỷ lệ số gà sống đến khi XC	%	91,99	91,42	94,37	90,17
4. Số lứa chăn nuôi BQ/năm	Lứa	3,63	3,46	3,98	3,45
5. Số lượng gà xuất chuồng BQ/ Hộ/Năm	Con	2.505	996	2145	4.375
6. Thời gian chăn nuôi BQ/lứa	Ngày	95	95	93	96
7. Khối lượng BQ 1 con XC	Kg	1,92	2,00	1,90	1,85
8. Sản lượng gà thịt XC BQ 1 lứa	Kg	1.315,3	576,0	1.024,1	2.345,8
9. Sản lượng gà thịt XC BQ 1 hộ	Kg	4.720,4	1.992,0	4.075,5	8.093,7
10. Giá thành gà thịt bình quân	Đ/kg	49,64	48,95	50,27	49,69

Nguồn: Số liệu điều tra

Bảng 3. Thị trường tiêu thụ gà đôi thương phẩm của hộ chăn nuôi

Thị trường	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014(*)	
	SL (con)	Tỷ lệ (%)	SL (con)	Tỷ lệ (%)	SL (con)	Tỷ lệ (%)
Bắc Giang	40.882	17	45.090	15	32.497	16
Hà Nội	28.858	12	42.084	14	20.318	10
Quảng Ninh	24.048	10	36.072	12	28.435	14
Hải Phòng	26.453	11	27.054	9	20.311	10
Hải Dương	24.048	10	33.066	11	24.373	12
Bắc Ninh	26.453	11	36.072	12	26.407	13
Khác	69.739	29	81.162	27	50.767	25
Cộng	240.480	100	300.600	100	203.108	100

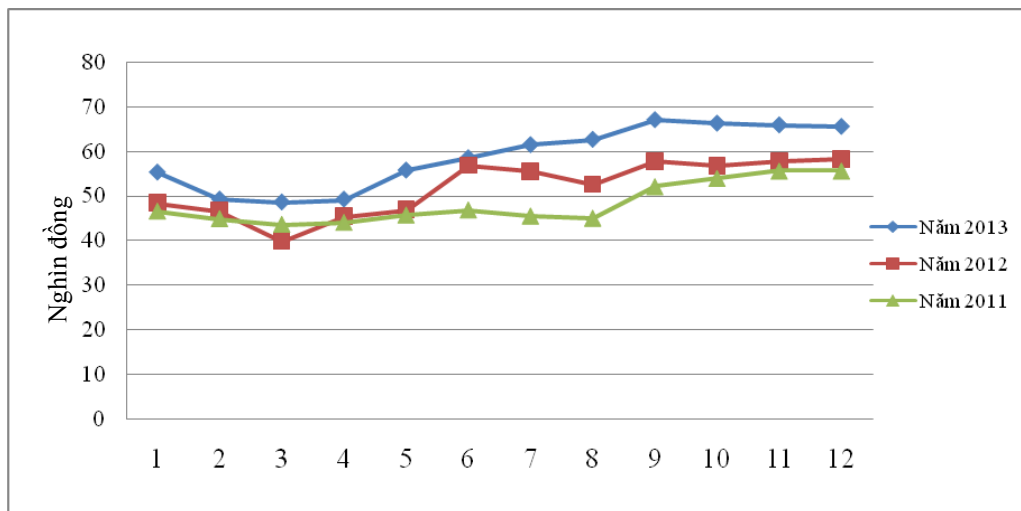
Ghi chú: *: 6 tháng đầu năm 2014

Nguồn: Số liệu điều tra

Bảng 4. Tỷ lệ hộ điều tra về ảnh hưởng của dịch bệnh đến giá bán gà trong vùng không có dịch (%)

Chi tiêu	Nhóm hộ I (n = 40)	Nhóm hộ II (n = 40)	Nhóm hộ III (n = 40)
1. Bán được gà	94,45	95,13	96,34
+ Giá rẻ	99,12	99,14	99,03
+ Giá bình thường	0,88	0,86	0,97
2. Không bán được gà	5,55	4,87	3,64

Nguồn: Số liệu điều tra

**Biểu 1. Giá bán gà thương phẩm trung bình qua 3 năm 2011 – 2013**

Nguồn: Số liệu tổng hợp

Bảng 5. Ảnh hưởng của rủi ro về giá đến thu nhập của hộ điều tra năm 2013

Thời gian	Giá bán (1000đ/kg)	Số lượng (con)	Sản lượng(kg)	Chi phí sản xuất (1000đ/kg)	Doanh thu (1000đ)	Giá thành/giá bán
Tháng 1	55,30	41.042	78.800,64	3.919.543,83	4.357.675	0,90
Tháng 2	49,20	40012	76.823,04	3.821.178,01	3.779.694	1,01
Tháng 3	48,56	18.036	34.629,12	1.722.452,43	1.681.659	1,02
Tháng 4	49,18	12240	23.500,80	1.168.929,79	1.155.769	1,01
Tháng 5	55,76	10.521	20.200,32	1.004.763,92	1.126.370	0,89
Tháng 6	58,56	12024	23.086,08	1.148.301,62	1.351.805	0,85
Tháng 7	61,50	15030	28.857,60	1.435.377,02	1.774.742	0,81
Tháng 8	62,71	17928	34.421,76	1.712.138,34	2.158.726	0,79
Tháng 9	67,14	21042	40.400,64	2.009.527,83	2.712.337	0,74
Tháng 10	66,35	33066	63.486,72	3.157.829,45	4.212.090	0,75
Tháng 11	65,97	37575	72.144,00	3.588.442,56	4.759.340	0,75
Tháng 12	65,62	42084	80.801,28	4.019.055,67	5.302.180	0,76
Cộng/BQ	58,82	300.600	577.152,00	28.707.540,48	33.948.224,93	0,85

Nguồn: Số liệu điều tra, n = 120

Chính sách quản lý rủi ro còn hạn chế hộ chăn nuôi gặp rủi ro về giá và tiêu thụ sản phẩm khó khăn hơn. Đặc biệt khi xảy ra dịch bệnh, hộ chăn nuôi không chỉ bị ảnh hưởng bởi giá thành cao hơn mức bình thường, giá bán thấp hơn mà việc tiêu thụ gà đồi cũng trở nên khó khăn, mặc dù trong vùng không có dịch. Trên 95% số hộ bán được sản phẩm gà đồi song đều bán với giá rẻ. Đó chính là nguyên nhân dẫn đến thua lỗ của các hộ chăn nuôi. Cần có giải pháp phòng dịch tốt, xây dựng thương hiệu, khẳng định chất lượng sản phẩm, gắn kết chặt chẽ giữa khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ, để không bị tác động bởi dịch bệnh của địa phương khác và cạnh tranh được với các sản phẩm gia cầm nhập khẩu.

3.2.3. Thực trạng và rủi ro về khách hàng

Trong quá trình điều tra có thể khái quát được rằng, các nhóm hộ chủ yếu bán gà đồi cho tư thương trong và ngoài huyện, một số ít bán cho các chợ trong tỉnh và bán lẻ tại nhà. Hiện nay, trên địa bàn huyện Yên Thế có 107 cơ sở thu mua gà lông, bình quân tiêu thụ khoảng 20 đến 30 ngàn con/ngày (khoảng 40 - 60 tấn). Trong huyện có 2 cơ sở thu mua gà để chế biến,

khoảng 200 - 250 kg/ngày. Ngoài tỉnh có 30 - 35 cơ sở thu mua gà lông, trong đó trên 70% tập trung tại chợ Hà Vỹ (Hà Nội) và Từ Sơn (Bắc Ninh). Sản phẩm gà đã qua giết mổ, chế biến chủ yếu ở một số siêu thị, nhà hàng, đại lý tại Hà Nội thông qua các doanh nghiệp giết mổ như Giang Sơn (18,5 tấn gà tươi sống; 1,7 tấn gà qua đông lạnh, 0,5 tấn giò gà), Trường Anh (110 tấn gà tươi sống và 3 tấn giò gà) (UBND huyện Yên Thế, 2014).

Phần lớn hộ chăn nuôi thiếu liên kết với khách hàng, trên 85% bán cho khách hàng không cố định, trên 90% sản phẩm gà lông được tiêu thụ tại nhà và bán cho tư thương, việc ký kết hợp đồng trong sản xuất và tiêu thụ hộ chăn nuôi còn rất hạn chế, chủ yếu hợp đồng được thực hiện qua Công ty Giang Sơn và các tư thương, tiêu thụ phụ thuộc phần lớn vào thị trường, khi có biến động về thị trường, hộ chăn nuôi bị tư thương ép giá, hoặc kéo dài thời gian nuôi, chi phí tăng, hộ chăn nuôi thua lỗ. Do vậy, cần tăng cường mối liên kết giữa người sản xuất và người tiêu thụ thông qua các hợp đồng cung ứng, chia sẻ rủi ro, để hộ chăn nuôi yên tâm sản xuất.

3.2.4. Nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý rủi ro tiêu thụ gà đồi của hộ chăn nuôi

* Tác động của dịch bệnh đến giá bán gà đồi

Trong chăn nuôi thì việc xảy ra dịch bệnh là khó tránh khỏi và thiệt hại nó gây ra là rất lớn. Dịch bệnh là nguyên nhân của hầu hết các rủi ro, số lượng giảm, số ngày nuôi để xuất bán kéo dài, chi phí thuốc thú y, chi phí thức ăn chăn nuôi tăng, sản lượng tiêu thụ giảm, sản phẩm bị rớt giá. Khi đó tâm lí người tiêu dùng e ngại sử dụng sản phẩm, khiến cho nhu cầu trên thị trường giảm xuống. Lợi nhuận mang lại cho người chăn nuôi gà rất thấp, thậm chí thua lỗ trong trường hợp xảy ra dịch bệnh. Đó chính là hiện tượng rủi ro kép.

So sánh kết quả chăn nuôi gà đồi tại hai thời điểm có dịch và không có dịch thấy rằng, nhóm hộ chăn nuôi lớn bị tác động nặng nề, giá thành tăng 4.210 đồng/kg, giá bán giảm 13.696 đồng/kg và hộ chăn nuôi bị thua lỗ 18.179 đồng/kg. Do đó, cần có giải pháp quản lý rủi ro dịch bệnh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, hạn chế rủi ro về giá do tác động của dịch bệnh.

* Thiếu sự liên kết, ký kết hợp đồng trong tiêu thụ

Tiêu thụ là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị chăn nuôi gà đồi. Ký kết hợp đồng

tiêu thụ là sự cam kết chắc chắn về tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, theo điều tra cho thấy, hiện nay trên địa bàn huyện Yên Thế, mối liên kết giữa sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm còn rất khiêm tốn, chủ yếu các đối tác ký hợp đồng là các doanh nghiệp và thương nhân trên địa bàn, việc liên kết của hộ chăn nuôi chủ yếu tham gia vào các hội chăn nuôi để hỗ trợ kinh nghiệm và trao đổi thông tin, song việc liên kết còn thiếu tính chặt chẽ. Đây là một điểm yếu, điều đó đã làm người chăn nuôi gặp nhiều rủi ro và chịu thiệt hại khi đối mặt với sự ép giá của tư thương. Vì vậy, cần có sự hỗ trợ của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện, tỉnh trong việc tìm kiếm thị trường, liên kết chặt chẽ người sản xuất và người tiêu thụ, quy hoạch và phát triển chăn nuôi gà đồi bền vững.

* Nhận thức của người chăn nuôi

Chăn nuôi của hộ nông dân vẫn còn mang tính tự phát, mang tính chất đám đông, chủ yếu vẫn dựa vào kinh nghiệm trong chăn nuôi, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chưa triệt để, dẫn tới hiện tượng được mùa thì rớt giá. Chưa có chính sách quản lý rủi ro hiệu quả, khi gặp biến động mạnh về giá, hộ chăn nuôi sẽ giảm quy mô để hạn chế thiệt hại của rủi ro hoặc ngừng chăn nuôi đặc biệt là nhóm hộ I. Do vậy, cần có chính sách phát triển lâu dài mang tính ổn định.

Bảng 6. Hình thức bán và thanh toán của các nhóm hộ

Chỉ tiêu	Nhóm hộ I (n = 40)	Nhóm hộ II (n = 40)	Nhóm hộ III (n = 40)
I. Hình thức bán	100,00	100,00	100,00
1. Bán trực tiếp tại nhà	95,00	92,50	90,00
2. Chuyển gia cầm tới nơi mua	5,00	7,50	10,00
II. Đối tượng khách hàng	100,00	100,00	100,00
1. Bán người mua cố định	5,00	7,50	15,50
2. Bán cho người mua không cố định	95,00	92,50	85,00
III. Hình thức thanh toán			
1. Trả tiền ngay	100,00	90,00	82,50
2. Ứng trước	0,00	5,00	12,50
3. Mua chịu	0,00	5,00	7,50

Nguồn: Số liệu điều tra

Bảng 7. So sánh ảnh hưởng của dịch bệnh đến hộ nuôi gà năm 2013 (đồng/kg)

Chỉ tiêu	Ngày nuôi	Giá bán BQ	Hộ nhóm I		Hộ nhóm II		Hộ nhóm III	
			Giá thành	Tỷ lệ chết (%)	Giá thành	Tỷ lệ chết (%)	Giá thành	Tỷ lệ chết (%)
Không dịch bệnh	95	62.950	48.95	8,58	50.27	5,63	49.69	9,83
Có dịch bệnh	120	48.981	56.2	40	55.8	37	53.9	31
So sánh	25	-13.969	7.25	31,42	5.53	31,37	4.21	21,17

Nguồn: Số liệu điều tra

3.3. Một số giải pháp giảm thiểu rủi ro trong tiêu thụ gà đồi

3.3.1. Định hướng, cơ hội và thách thức trong quản lý, giảm thiểu rủi ro tiêu thụ gà đồi Yên Thế đến năm 2020

Yên Thế là một trong 9 huyện trọng điểm của tỉnh Bắc Giang về chăn nuôi gia cầm với mục tiêu phát huy tối đa lợi thế phát triển sản phẩm gà đồi, chuyển đổi mạnh từ chăn nuôi phân tán, quy mô nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hoá theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp trên cơ sở quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, phát triển chăn nuôi gia cầm gắn kết chặt chẽ vào ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, thức ăn, thú y, quy trình nuôi dưỡng để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

Từng bước xây dựng vùng chăn nuôi thâm canh kết hợp với xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh để tạo ra nhiều sản phẩm thịt, trứng có chất lượng cao, khối lượng hàng hoá lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm. Dự kiến sản lượng thịt cung cấp cho thị trường tỉnh Bắc Giang năm 2020 là trên 70 ngàn tấn, trong đó huyện Yên Thế đạt 22 ngàn tấn chiếm 31,2%

(Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Giang, 2013).

Xây dựng cơ sở giết mổ chế biến thịt gia cầm, cơ sở sản xuất thức ăn gia cầm và tăng cường quản lý Nhà nước và hệ thống giám định sản phẩm về chăn nuôi gia cầm và thú y. UBND tỉnh Bắc Giang đã phê duyệt Quyết định 74/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 về việc quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc gia cầm của tỉnh Bắc Giang, dự kiến đến năm 2020 có 30 cơ sở giết mổ tập trung với công suất 332 tấn sản phẩm/ngày (Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Giang, 2013).

Việt Nam chính thức là thành viên của WTO từ năm 2007 và TPP ngày 4/2/2016 với việc triển khai hàng loạt các cam kết, trong đó cam kết bỏ ngay trợ cấp xuất khẩu nông sản, không áp dụng hạn ngạch thuế suất. Đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội cho phát triển nông nghiệp nói chung và phát triển chăn nuôi nói riêng. Đối với ngành chăn nuôi gia cầm là một thách thức không nhỏ, sức ép của sản phẩm nhập khẩu, các cam kết về kiểm dịch, chất lượng sản phẩm, cạnh tranh về giá tiềm ẩn nguy cơ rủi ro rất lớn. Đòi hỏi cần có giải pháp đồng bộ về quy hoạch vùng chăn nuôi, về con giống, kỹ thuật chính sách phát triển thị trường... để đảm bảo phát triển bền vững.

Bảng 8. Tỷ lệ hộ điều tra theo mối liên kết với các tổ chức trong chăn nuôi gà đồi (%)

Chỉ tiêu	Hộ nhóm I (n = 40)	Hộ nhóm II (n = 40)	Hộ nhóm III (n = 40)
Liên kết với doanh nghiệp	-	11,5	18,5
Liên kết với nhóm chăn nuôi	57,0	76,5	82,5
Chăn nuôi độc lập	43,0	12,0	-
Tổng	100,0	100,0	100,0

Nguồn: Tổng hợp điều tra

Bảng 9. Ứng xử hộ của hộ chăn nuôi với rủi ro về giá (%)

Chỉ tiêu	Nhóm hộ I (n = 40)	Nhóm hộ II (n = 40)	Nhóm hộ III (n = 40)
Không giảm quy mô chăn nuôi	37,5	55,0	62,5
Giảm quy mô chăn nuôi	60,0	45,0	37,5
Ngừng chăn nuôi gà	2,5	0	0
Tổng	100,0	100,0	100,0

Nguồn: Số liệu điều tra

3.3.2. Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong tiêu thụ gà đồi Yên Thế đến năm 2020

* Giải pháp giảm thiểu rủi ro về thị trường tiêu thụ

Xây dựng chuỗi giá trị chăn nuôi gà đồi hợp lý, xác định tiêu thụ là một mắt xích quan trọng. Quy hoạch vùng chăn nuôi gà đồi tập trung, sản xuất hàng hoá. Phát triển chăn nuôi tập trung nhằm phát huy được lợi thế về đất đai, nguồn vốn, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện quy trình công nghệ vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn dịch.

Liên kết theo chiều dọc (sản xuất - chế biến - tiêu thụ). Thực hiện có hiệu quả quy hoạch các cơ sở giết mổ gia cầm tập trung tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến 2030. Đối với huyện Yên Thế, duy trì và phát triển tối đa công suất đối với 3 cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn.

Nâng cao nhận thức người chăn nuôi về thị trường, đặc biệt là thương hiệu thông qua công tác khuyến nông, tuyên truyền, internet nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin thị trường, tính chủ động của người chăn nuôi đối với sự thay đổi của thị trường để từ đó có cách ứng xử chủ động, phù hợp.

Cần có những dự báo, định hướng về thị trường, có chính sách chiến lược trong việc tiếp cận và mở rộng thị trường, chủ động về giá trong tiêu thụ, tạo thế chủ động cho người chăn nuôi, giúp cho người chăn nuôi có những chiến lược, cách thức phù hợp với thị trường.

* Giải pháp giảm thiểu rủi ro về giá bán sản phẩm gà đồi

Phối kết hợp giữa cơ quản lý, hộ sản xuất, cơ sở chế biến, siêu thị nhà hàng khách sạn công

bố chất lượng sản phẩm, thực hiện tiêu thụ sản phẩm có địa chỉ nguồn gốc, khẳng định thương hiệu “gà đồi Yên Thế”, giảm thiểu rủi ro do tác động của dịch bệnh đến giá bán.

Phát triển mối liên kết với các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, thương nhân tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt quan tâm đến hình thức chăn nuôi theo hợp đồng. Đây là hình thức mới xuất hiện trên địa bàn huyện nhưng đã thể hiện được những ưu điểm trong vấn đề chia sẻ rủi ro giữa người chăn nuôi với các nhà tiêu thụ, tránh bị tư thương ép giá.

Đa dạng các kênh tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường. Cung cấp cho thị trường sản phẩm sạch, đảm bảo chất lượng, đủ khả năng cạnh tranh với các sản phẩm gia cầm nhập khẩu.

* Giải pháp giảm thiểu rủi ro về khách hàng

Xây dựng và phát triển mạng lưới khách hàng truyền thống từ thương nhân, cơ sở chế biến, giết mổ, nhà hàng siêu thị và người tiêu dùng, chia sẻ rủi ro giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị.

Ký kết hợp đồng cung ứng sản phẩm, đảm bảo nguồn cung ứng sản phẩm gà đồi cho khách hàng, theo đó, người chăn nuôi đã có thể yên tâm về đầu ra và giá cả phù hợp,

4. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi gia cầm nói riêng đã đóng góp đáng kể vào quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đặc biệt chăn nuôi gà đồi đang là thế mạnh của huyện Yên Thế, phát triển nghề chăn nuôi gà đồi đang là hướng đi có hiệu quả, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm. Mặc dù vậy, chăn

nuôi gà đồi còn mang tính tự phát, phát triển chưa mang tính ổn định. Rủi ro trong quá trình sản xuất và tiêu thụ khó tránh khỏi. Tiêu thụ sản phẩm chủ yếu phụ thuộc vào tư thương (chiếm 90%). Dịch bệnh là một trong những nguyên nhân rủi ro giá bán sản phẩm gà đồi Yên Thế, nó mang tính quy luật (thường bị giảm giá vào các thời điểm xảy ra dịch bệnh từ tháng 2 đến tháng 4 và tháng 8 hàng năm). Giá bán gà đồi bình quân giảm gần 14 ngàn đồng/kg so với thời điểm không có dịch, mức lỗ bình quân hơn 18 ngàn đồng/kg. Điều đó chứng tỏ thương hiệu sản phẩm chưa được khẳng định vững chắc, người tiêu dùng chưa thực sự yên tâm khi sử dụng sản phẩm.

Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu là tươi sống (trên 90% gà lông), các cơ sở giết mổ tập trung hoạt động còn hạn chế và chưa hiệu quả. Việc liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ chưa được chú trọng, ký kết các hợp đồng trong tiêu thụ sản phẩm gà đồi còn hạn chế. Đó chính là nguyên nhân dẫn đến rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm gia cầm nói chung và sản phẩm gà đồi nói riêng. Để giải quyết các hạn chế trên đòi hỏi có các giải pháp đồng bộ từ việc quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, quy hoạch cơ sở giết mổ gia cầm tập trung để hạn chế rủi ro dịch bệnh. Áp dụng quy trình kỹ thuật vào chăn nuôi, sản phẩm sản xuất đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng và bảo vệ thương hiệu gà đồi Yên Thế, mở rộng liên kết trong chăn nuôi và tiêu thụ, tạo tiền đề cho phát triển chăn nuôi gà đồi bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Nông nghiệp và PTNT (2013). Báo cáo sản xuất chăn nuôi giai đoạn 2010 – 2012 , định hướng kế hoạch phát triển giai đoạn 2013 -2015.

Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang (2014). Niên giám thống kê tỉnh bắc Giang 2013.

Nguyễn Thanh Hải (2012). Nghiên cứu tiêu thụ sản phẩm gà thả vườn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Luận văn thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Trần Thị Hoài (2013). Nghiên cứu rủi ro trong chăn nuôi lợn thịt tại xã Diên Đồng, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An. Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Nguyễn Văn Luận (2010). Phát triển chăn nuôi gà đồi của hộ nông dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Luận văn Thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học nông nghiệp Hà Nội.

Nguyễn Văn Thanh (2013). Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế chăn nuôi gà đồi tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Luận văn Thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Trạm Thú y huyện Yên Thế (2013). Báo cáo công tác thú y năm 2011, 2012, 2013, huyện Yên Thế, Bắc Giang.

Hồ Sĩ Sáng (2010). Quản lý rủi ro trong chăn nuôi lợn thịt ở các nông hộ tại xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Khóa luận tốt nghiệp Đại học, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Gia Lâm, Hà Nội.

Nguyễn Ngọc Tiến (2013). “Tình hình dịch cúm gia cầm gia đoạn 2009 - 2012 và giải pháp phòng chống”. Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y, XX(1): 82-83.

UBND huyện Yên Thế (2011). Báo cáo kinh tế xã hội huyện Yên Thế năm 2011- 2013, Bắc Giang.

Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Giang (2013). Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Bắc Giang.

Nguyễn Trường (2014), Gà đồi Yên Thế khan hàng, Trích dẫn 06/06/2014, tại: <http://baobacgiang.com.vn/bg/kinh-te/126945/ga-doi-yen-the---khan-hang.html>ĐCSVN)

Hoàng Văn (2014),. Cảnh nào đưa gà đồi Yên Thế vào siêu thị. Trích dẫn 29/9/2014, tại: <http://www.kinhtenongthon.com.vn/Cach-nao-dua-ga-doi-Yen-The-vao-sieu-thi-108-46575.html>

UBND huyện Yên Thế (2014). Tình hình chăn nuôi, tiêu thụ Gà đồi Yên Thế năm 2014 và quý I năm 2015; Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới.

Sở Công thương tỉnh Bắc Giang (2014). Dự án: mô hình thí điểm chuỗi liên kết “chăn nuôi – thu mua – tiêu thụ gà đồi Yên Thế”.